TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/DS-ST
Ngày: 21-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Phương T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số D đường N, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bích L.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Phương T trình bày:

Ngày 05/07/2023, bà Huỳnh Thị Bích L có vay của bà T số tiền 92.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả tiền gốc mỗi tháng 10.000.000 đồng vào ngày 15 hàng

tháng, bắt đầu trả vào ngày 15/7/2023, trả liên tiếp cho đến khi hết nợ, lãi suất 02%/tháng, trả lãi hàng tháng. Tuy nhiên, từ ngày vay đến nay bà L không đóng lãi cũng không trả tiền gốc cho bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Bích L trả cho bà T số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 20%/năm từ ngày 05/7/2023 đến ngày xét xử vụ án. Yêu cầu bà L trả hết số nợ 01 lần, trong thời gian 01 tháng.

- Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Bích L trình bày:

Bà thống nhất vào ngày 05/07/2023, bà có vay của bà T số tiền gốc là 92.000.000 đồng, lãi suất 2%/ tháng, thỏa thuận thời gian trả tiền gốc là vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 15/7/2023. Tuy nhiên, từ ngày vay đến nay bà L không đóng lãi cũng không trả tiền gốc cho bà T do hoàn cảnh gia đình bà gặp khó khăn. Nay bà xin trả dần, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu tính từ ngày xét xử sơ thẩm, trả liên tiếp cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Phương T: Bà Lý Phương T yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà L có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà L cũng thống nhất còn nợ bà T số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận bà L còn nợ bà T số tiền gốc 92.000.000 đồng là sự thật, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Bà L vay tiền của bà T từ ngày ngày 05/7/2023, thoả thuận trả dần hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng mỗi tháng 10.000.000 đồng tiền gốc. Tuy nhiên từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 04 tháng mà bà L vẫn chưa trả tiền cho bà T lần nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà bà L trả cho bà T số tiền nợ gốc 92.000.000 đồng.

[2] Về tiền lãi: Thời điểm vay nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hai bên có thoả thuận lãi là 2%/ tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất 20%/năm từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền vay 92.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi được tính từ ngày 05/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/11/2023, cụ thể như sau: 92.000.000 đồng x 20/năm x 04 tháng 16 ngày = 6.951.000 đồng. Như vậy, tổng tiền gốc và lãi bà bà L phải trả cho bà T là 98.951.000 đồng.

[3] Xét ý kiến của bà L xin trả dần số nợ, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng bắt đầu từ sau khi xét xử vụ án nhưng bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận ban đầu nên ý kiến xin trả dần của bà L không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn bà L có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.947.550 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà T không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Phương T đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Bích L.

Buộc bà Huỳnh Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà Lý Phương T số tiền tổng là 98.951.000 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 6.951.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.947.500 đồng (Bốn triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn bà Lý Phương T không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 2.390.000 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010318 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến